

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 148/2022/HSST

Ngày: 01 - 12 - 2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Quế Phương.

2/ Ông Vòng Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 01/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2022/TLST-HS ngày 27/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 54/2022/QĐ-TA ngày 21/11/2022 đối với các bị cáo:

1/ TRƯƠNG QUANG T, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Thuận. HKTT: khu phố H, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Quang D (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959, bị cáo là con thứ ba trong gia đình có sáu anh em. Sống chung như vợ chồng với Đoàn Thị Lệ T, sinh năm 1991. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01/8/2022 bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 38/LB ngày 18/7/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

2/ VÕ TẤN T, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Thuận. HKTT: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở: như trên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn C, sinh năm 1953 và bà Trương Thị Ngọc A, sinh năm 1953. Bị

cáo là con thứ tư trong gia đình có năm anh em. Vợ: Đặng Kim L, sinh năm 1995, có một người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 174/LC-TA ngày 03/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang cư trú tại ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Trương Đặng T, sinh năm 1986 (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Võ Tấn H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Anh Trần Duy K, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: E32 tổ 13, ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/3/2022, anh Trương Đặng T, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: khóm A, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đang làm bốc vác thuê tại khu vực trại cá T thuộc ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì nghe thấy giữa Trương Quang T(tên thường gọi là Z), sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và T (chưa rõ lai lịch) xảy ra mâu thuẫn trong khi làm bốc vác cùng với T tại trại cá T rồi cả hai lao vào đánh nhau. Thấy T và T đánh nhau nên T đến ôm T kéo ra để can ngăn. T đứng dậy dùng tay đánh T vì nghĩ T cùng với T đánh mình. Bị T đánh, T bực tức dùng tay đánh trả lại T. Các công nhân làm bốc vác chung thấy đánh nhau đến can ngăn nên T lấy xe bỏ đi về còn T và T tiếp tục làm việc. Bực tức, T đi về phòng trọ thuê ở thuộc ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lấy 01 cây dao tự chế giấu sau lưng định quay lại tìm T và T để đánh nhưng do sợ đông người đánh không lại nên T gọi điện thoại cho Võ Tấn H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kể lại sự việc bị người khác đánh với mục đích nhờ H đi cùng giúp T đánh trả nhưng do H đang đi làm nên H nói để từ từ H vào nói chuyện giúp cho. Nhưng do T đang bực tức đòi đi ngay nên tiếp tục T gọi điện thoại Võ Tấn T,

sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kể cho T biết sự việc rồi nhờ T đi tìm đánh T và T cùng với T. T nghe vậy đồng ý và điều khiển xe mô tô (do T mượn của một người tên B không rõ nhân thân lai lịch) đi đến phòng trọ của T để chở T đến khu vực trại cá tìm T và T đánh trả.

Khi đến nơi, T rút dao tự chế ra khỏi vỏ bao (vỏ bao tự chế được để trên bờ) rồi cầm dao tự chế đi xuống ghe nơi T và T đang làm việc để chém T và T, còn T đứng trên bờ nhìn xuống. Thấy T cầm dao tự chế đuổi chém nên T bỏ chạy sang ghe khác rồi nhảy xuống biển, còn T bị T đuổi chém trúng 01 nhát vào vùng đầu nên bỏ chạy đến trước buồng lái bị vướng vào đồng lưới té ngã. T đuổi đến và tiếp tục chém T 03 nhát (01 nhát trúng vào cẳng tay phải, 01 nhát trúng vào bàn tay trái, 01 nhát trúng vào gót chân trái) gây thương tích. Trong lúc T chém T té ngã, T trên bờ nhìn thấy có cây xẻng dưới sàn gỗ chỗ anh T nằm và nghĩ anh T sẽ cầm lên đánh trả lại T nên T chạy đến nhặt vỏ bao của dao tự chế chạy về phía anh T đánh anh T 01 cái, thấy anh T máu chảy nhiều nên T không đánh nữa mà bỏ lên trên bờ. Sau đó, T đứng dậy định bỏ chạy ra sau buồng lái để trốn, mọi người có mặt tại đó thấy sự việc nên truy hô lên, T cầm dao tự chế đi lên bờ.

Trong lúc T chở T xuống trại cá T tìm Tình để đánh thì lúc này, H đang uống nước tại khu vực K thuộc ấp P, xã P, huyện Long Điền thì T (là bạn của H chưa rõ lai lịch) thông báo cho H biết nên H nhờ L (chưa rõ lai lịch) chở H đến trại cá T để can ngăn T và T. Khi đến nơi, do không thấy T và T nên H đi đến hỏi thăm anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Long Điền (là trưởng nhóm công nhân bốc vác) vụ việc xảy ra. Những công nhân bốc vác có mặt tại đó thấy H đi đến nghĩ H đi xuống ghe đánh T nên đã ôm H lại, H cầm dao chặt nước đá lên chỉ về phía các công nhân trên nói “tao không phải vô đây đánh nhau, tui mày bỏ tao ra” rồi bỏ dao xuống đất. Lúc này, T cầm dao tự chế dưới ghe đi lên rồi T cùng T, H và L bỏ đi về còn T được mọi người đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã P rồi chuyển đến Bệnh viện Bà Rịa để cấp cứu. Qua làm việc, T và T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: theo lời khai của T là 01 con dao dài lưỡi dao bằng kim loại có kích thước dài khoảng 40cm, có cán mài đen dài khoảng 15cm bên ngoài có vỏ bọc bằng nhựa cứng. Ngày 02/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra quyết định truy tìm, nhưng không truy tìm được.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT ngày 12/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với thương của anh Trương Đăng T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 02 sẹo nhỏ, 02 sẹo trung bình; gãy xương gót chân trái, đã phẫu thuật, còn dụng cụ kết hợp xương, ảnh hưởng đến đi lại.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng vết thương:

- Thương tích 1,3: Mỗi thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm)

- Thương tích 2: có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (Hai phần trăm)

- Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% (Mười lăm phần trăm)

3. Về vật gây thương tích, chiều hướng lực tác động:

- Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Các thương tích còn lại: phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bổ”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao, rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng:

+ Với thương tích 1,2: Chiều hướng từ sau ra trước.

+ Với thương tích 4: Chiều hướng từ trái sang phải.

4. Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 18% (Mười tám phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo T và T đã tự nguyện bồi thường tiền điều trị thương tích cho bị hại Trương Đăng T với số tiền 45.000.000đồng (bốn mươi lăm triệu đồng chẵn, trong đó T 25.000.000đồng, T 20.000.000đồng), anh T đã đồng ý nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 143/CT-VKSLĐ ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Trương Quang T và Võ Tấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Trương Đăng T tổng số tiền là 45.000.000đồng (trong đó bị cáo T đã bồi thường số tiền 25.000.000đồng, bị cáo T đã bồi thường số tiền 20.000.000đồng), anh Trương Đăng T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: theo lời khai của T là 01 con dao dài lưỡi dao bằng kim loại có kích thước dài khoảng 40cm, có cán mài đen dài khoảng 15cm bên ngoài có vỏ bọc bằng nhựa cứng. Ngày 02/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra quyết định truy tìm, nhưng không truy tìm được.

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: do bức tức vì bị anh Trương Đăng T đánh trước đó, Trương Quang T đã có hành vi rủ rê Võ Tấn T đi tìm anh T để đánh trả thù, T đồng ý. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/3/2022 tại khu vực trại cá T thuộc ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, T dùng dao tự chế (theo lời khai của T là 01 con dao dài lưỡi dao bằng kim loại có kích thước dài khoảng 40cm, có cán màu đen dài khoảng 15cm bên ngoài có vỏ bọc bằng nhựa cứng) chém anh Trương Đăng T trúng 01 nhát vào vùng đầu, 01 nhát trúng vào cẳng tay phải, 01 nhát trúng vào bàn tay trái, 01 nhát trúng vào gót chân trái gây thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Đối với Võ Tấn T đã có hành vi giúp sức chở T đi đánh anh T và dùng vỏ bao dao tự chế đánh anh T 01 cái vào người của anh T. Do đó T phải chịu trách nhiệm cùng với T đối với tỷ lệ thương tật của anh T do T gây ra.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trương Quang T và bị cáo Võ Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe, thân thể của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo T là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là con

dao tự chế xâm phạm đến thân thể của anh T gây ra 04 thương tích với tổng tỷ lệ thương tật hiện tại là 18% nên bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không trực tiếp gây thương tích cho anh T nhưng khi được T kể lại sự việc bị anh T đánh và có ý định đi gặp anh T để đánh trả thù thì T đã đồng ý và chở T đi tới gặp anh T, trong lúc bị cáo T gây thương tích cho anh T thì bị cáo T đã không vào can ngăn, bị cáo còn sử dụng vỏ bao của con dao tự chế của T đánh vào người của anh T một cái tuy không gây ra thương tích nhưng cũng thấy ý định của T là đồng ý cùng với T gây thương tích cho anh T nên bị cáo cũng cùng chịu trách nhiệm hình sự chung với bị cáo T về 04 thương tích của anh T do T gây ra theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đây tuy là vụ án đồng phạm nhưng cũng không có sự câu kết, phân chia nhiệm vụ cụ thể giữa hai bị cáo mà chỉ là hành động bộc phát của các bị cáo, trong đó bị cáo T là đóng vai trò chính, trực tiếp trong việc gây ra thương tích cho anh T, sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Bị cáo T chỉ đóng vai trò giúp sức và chịu trách nhiệm đối với các thương tích do bị cáo T gây ra. Vì vậy, cần phải đánh giá vai trò tham gia của các bị cáo một cách toàn diện, cụ thể, đánh giá mức độ nghiêm trọng trong các hành vi phạm tội của các bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra nhằm giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Thái và bị cáo Tường không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người bị hại cũng đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo đều là phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo T chỉ tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo hiện có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng cụ thể, chấp hành tốt chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Về Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Trương Đăng T tổng số tiền là 45.000.000đồng (trong đó bị cáo T đã bồi thường số tiền 25.000.000đồng,

bị cáo T đã bồi thường số tiền 20.000.000đồng), anh Trương Đăng T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: theo lời khai của T là 01 con dao dài lưỡi dao bằng kim loại có kích thước dài khoảng 40cm, có cán mài đen dài khoảng 15cm bên ngoài có vỏ bọc bằng nhựa cứng. Ngày 02/8/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã ra quyết định truy tìm, nhưng không truy tìm được.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Võ Tấn H và người đàn ông tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch) qua làm việc xác định không liên quan đến hành vi cố ý gây thương tích của T và T nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Quang T và bị cáo Võ Tấn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trương Quang T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo:

Xử phạt: Võ Tấn T 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Tường cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự”.

- Án phí: + Bị cáo Trương Quang T và bị cáo Võ Tấn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 01/12/2022, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THA dân sự H. Long Điền;
- Sở tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh BR-VT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã P;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương